

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/HS-PT

Ngày: 10-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Nguyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Trần A do có kháng cáo của bị cáo Trần A đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần A, sinh ngày: 18/01/1966 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: T (chết) và bà Lê Thị Đ (chết); Vợ: Đào Thị T; Con: có 05 con, lớn nhất sinh năm 1987 và nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 07/01/1998, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 12 tháng, theo Quyết định số: 169/QĐ-UB; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/01/2024, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 77H1-1548 (xe do Trần A đứng tên chủ sở hữu) đi dạo trên các tuyến đường thuộc huyện P, tỉnh Bình Định để tìm ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 08 giờ 00 phút

ngày 01/01/2024, A điều khiển xe mô tô đến gara sửa xe ô tô của anh Nguyễn Văn H thuộc thôn T, xã M, huyện P thì thấy không có người nên dựng xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào trong sân nhà xưởng lục tìm tài sản nhưng không có tài sản gì nên A điều khiển xe mô tô bỏ đi. Đến khoảng 09 giờ 35 phút cùng ngày, A điều khiển xe mô tô nói trên tiếp tục quay lại nhà xưởng gara của anh H, dựng xe mô tô trước sân rồi đi bộ vào bên trong sân thì thấy một thùng gỗ bên trong có chứa 03 đầu bittông xe máy đào Sumimoto 75UUR đã qua sử dụng và 18,4kg sắt vụn, bulong, ốc vít và 01 bộ nhông hành trình xe máy đào Hitachi EX120-1 đã quan sử dụng ở trên nền đất gần thùng gỗ. A dùng hai tay bưng 01 bộ nhông này bỏ vào thùng rồi đặt lên xe mô tô chở đến cơ sở thu mua phế liệu của anh Trương Văn L bán lấy số tiền 300.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Ngày 29/02/2024, Hội đồng định giá tài trong tổ tụng hình sự huyện P tiến hành định giá, kết luận:

- 01 bộ nhông hành trình máy đào Hitachi EX120-1 đã quan sử dụng, giá trị 1.500.000 đồng;
- 03 đầu bittông xe máy đào Sumimoto 75UUR đã quan sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng;
- 18,4kg sắt phế liệu, trị giá 143.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, gồm: 01 bộ nhông hành trình máy đào H1 đã quan sử dụng; 03 đầu bittông xe máy đào Sumimoto 75UUR đã quan sử dụng; 18,4kg sắt phế liệu; 01 xe mô tô biển số kiểm soát 77H1-1548. Ngày 17/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã giao trả các tài sản 01 bộ nhông hành trình máy đào H1 đã quan sử dụng; 03 đầu bittông xe máy đào Sumimoto 75UUR đã quan sử dụng; 18,4kg sắt phế liệu cho chủ sở hữu xong. Xe mô tô biển số kiểm soát 77H1-1548 hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi Cục thi hành án dân sự huyện P.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm; bị cáo A đã trả lại số tiền 300.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn L xong và anh L không có yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần A 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 11/7/2024 bị cáo Trần A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần A; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Từ khoảng 08 giờ 00 phút đến khoảng 09 giờ 35 phút, ngày 01/01/2024, bị cáo Trần A đã 02 lần đến nhà xưởng sửa chữa xe ô tô của anh Nguyễn Văn H ở thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 03 đầu bittông xe máy đào Sumimoto 75UR đã qua sử dụng, 01 bộ nông hành trình máy đào Hitachi EX120-1 đã qua sử dụng, 18,4kg sắt phế liệu của ông Nguyễn Văn H. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 3.143.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã kết án bị cáo Trần A về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần A, hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rằng mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý theo quy định của pháp luật, vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh H. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ và hậu quả của vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù, là phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ nào khác để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần A.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần A 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện P;
- Cơ quan THAHS Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bá Nguyên